TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIỄN CHÂU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20**/2022/HS - ST
Ngày: 21/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU TỈNH NGHỆ AN

- *Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Xuân Hùng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Khánh

2. Bà Đoàn Thị Loan

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Hồ Thị Hiên - Thư ký tòa án nhân dân huyện Diễn Châu – tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện VKS nhân dân huyện Diễn Châu tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Vinh– Kiểm sát viên .

Trong ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý 245/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Cao S**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày: 22/01/2001, tại huyện D, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm 5, xã T, huyện D, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Xuân T, sinh năm 1973 và bà Đậu Thị G, sinh năm 1973; Anh chị em ruột: Có 05 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình;Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ kể từ ngày 22/9/2021 đến ngày 28/9/2021, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Chị Trần Thị N, sinh năm 1981

Trú tại: Xóm 7, xã T, huyện D, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Đậu Thị G, sinh năm 1973

Trú tại: Xóm 5, xã T, huyện D, tỉnh Nghệ An (Có mặt)

+ Anh Nguyễn Chí L, sinh năm 2003

Trú tại: Xóm 5, xã T, huyện D, tỉnh Nghệ An (Có mặt)

+ Chị Trần Thị X, sinh năm 1975

Trú tại: Xóm 8, xã Diễn T, huyện D, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ ngày 23/7/2021, Nguyễn Cao S điều khiển xe đạp từ nhà xuống bãi biển T để tắm và tập thể dục. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, Nguyễn Cao S ra về thì thấy 01 (một) chiếc xe máy màu xanh, nhãn hiệu SCOOOPY, BKS 37FA-012.70 của chị Trần Thị N, sinh năm 1981, trú tại xóm 7, xã D, huyện D, Nghệ An đang dựng trên bãi biển (có chìa khóa đang cắm ở xe). Thấy không có người trông coi nên S nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe để sử dụng. Siêu ngồi lên xe máy, mở khóa và điều khiển xe lên đường đê biển và dựng xe ở ven đường rồi quay lại lấy xe đạp. Sau đó Nguyễn Cao S điều khiển xe máy bằng tay phải và dắt xe đạp bằng tay trái đưa về nhà tại xóm 5, xã T, huyện D, Nghệ An để cất dấu và sử dụng. Quá trình sử dụng, sợ chủ sở hữu phát hiện nên Siêu tháo bỏ chiếc yếm nhựa màu trắng đen ra khỏi xe và cất dấu trên gác nhà bếp của nhà mình.

Ngày 21/9/2021, chị Trần Thị N làm đơn trình báo lên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D về việc mất tài sản. Đến 09 giờ ngày 22/9/2021, Nguyễn Cao S đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D đầu thú về hành vi "Trộm cắp tài sản" và tự nguyện giao nộp 01 (một) chiếc xe máy màu xanh, nhãn hiệu SCOOOPY, BKS 37FA-012.70 và một chìa khóa màu đen nhãn hiệu Honda. Ngày 24/9/2021, bà Đậu Thị G (mẹ đẻ Siêu) tự nguyện giao nộp 01 (một) yếm nhựa màu trắng đen của xe máy cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D, tỉnh Nghệ An.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 23/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện D kết luận:

01 (một) chiếc xe máy màu xanh, nhãn hiệu SCOOOPY, BKS 37FA-012.70, số khung 139FMB929519, số máy: B9UMFT929519 (xe đã qua sử dụng, mua mới năm 2017), có giá 4.000.000đ (Bốn triệu đồng)

- Việc thu giữ và xử lý vật chứng:

01 (một) chiếc xe máy màu xanh, nhãn hiệu SCOOOPY, BKS 37FA-012.70; 01 (một) chìa khóa màu đen và 01 (một) yếm nhựa màu trắng đen Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D đã trả lại chủ sở hữu là Trần Thị N theo quy định pháp luật.

Cáo trạng số 194/CT-VKSDC ngày 30/10/2021 đã truy tố Bị cáo Nguyễn Cao S về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65

BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Cao S mức án từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản để đảm bảo thi hành án nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng vụ án: 01 (một) chiếc xe máy màu xanh, nhãn hiệu SCOOOPY, BKS 37FA-012.70; 01 (một) chìa khóa màu đen và 01 (một) yếm nhựa màu trắng đen Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D đã trả lại chủ sở hữu là Trần Thị N nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đó được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại trong vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên toà hôm nay bị cáo Nguyễn Cao S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng. Như vậy, đã đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 07 giờ 00 phút ngày 23/7/2021, tại bãi biển thuộc xóm 10, xã T, huyện D, tỉnh Nghệ An; Nguyễn Cao S đã có hành vi lén lút, lợi dụng sơ hở trộm cắp 01 (một) chiếc xe máy màu xanh, nhãn hiệu SCOOOPY, BKS 37FA-012.70 (xe đã qua sử dụng) của chị Trần Thị N. Tài sản Nguyễn Cao S trộm cắp có giá trị 4.000.000đ (Bốn triệu đồng). Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS như cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội.

[3]. Hành vi của bị cáo có tính chất ít nghiêm trọng, nhưng đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. HĐXX xét thấy cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và để răn đe phòng ngừa chung.

[4]. Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Bị cáo đã tự nguyện đầu thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đồng thời đã giao trả lại toàn bộ tài sản trộm cắp cho người bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 BLHS. Do đó, HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và chưa cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, xét cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 173 BLHS năm 2015 người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Hội đồng xét xử xét căn cứ các tài liệu có tại hồ sơ và lời khai tại phiên tòa bị cáo không có tài sản gì để đảm bảo thi hành án. Xét miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6]. Đối với Đậu Thị G và Nguyễn Chí L là những người đã sử dụng chiếc xe máy do Nguyễn Cao S trộm cắp, nhưng không biết đó là tài sản do S trộm cắp mà có nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[7]. Về vật chứng vụ án: 01 (một) chiếc xe máy màu xanh, nhãn hiệu SCOOOPY, BKS 37FA-012.70; 01 (một) chìa khóa màu đen và 01 (một) yếm nhựa màu trắng đen Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Diễn Châu đã trả lại chủ sở hữu là chị Trần Thị N nên miễn xét.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

[9]. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Cao S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10]. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời gian quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1, Điều 173, điểm i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 65 BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Cao S 13 (mười ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 26 (hai mươi sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Cao Siêu cho Uỷ ban nhân dân xã T, huyện D, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 92 Luật Thi hành án hình sự có hiệu lực ngày 01/01/2020.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ- UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Cao S phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tòa án niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện D;
- THADS;
- VKS tỉnh Nghệ An.
- Trại tạm giam
- Lưu VP, HS;
- Người tham gia tố tụng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Cao Xuân Hùng